

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 13/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thanh L, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Giác Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc E; chưa có vợ, con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 03/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng; chấp hành xong ngày 08/5/2021;

Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 20/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Trần Thị Tuyết N (C1), sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C,

tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Hữu C, sinh năm 1974; nơi cư trú: khóm T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Mười L1; vắng mặt.
- Ông Lê Thanh H; vắng mặt.
- Ông Phạm Giác Đ; có mặt.
- Ông Nguyễn Thanh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, Phạm Thanh L đi bộ đến ấp L, xã K, huyện C, thấy xe mô tô biển số 65F1-342.76 của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Tuyết N (vợ của ông T) dựng trong vườn chuối, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. L lén tháo dây điện ở cổ xe mô tô, khởi động máy chạy đến huyện P, tỉnh An Giang tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L chạy xe về nhà thuộc ấp H, xã K, huyện C. Ông Nguyễn Văn Mười L1 gặp và hỏi L việc lấy trộm xe của ông T, bà N thì L thừa nhận. L đưa xe mô tô biển số 65F1-342.76 cho ông L1 nhờ trả cho ông T, bà N. Sau đó, L đến Công an xã K, huyện C đầu thú.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô biển số 65F1-342.76 và đã trao trả cho bà Trần Thị Tuyết N.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG.TTHS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới: Xe mô tô biển số 65F1-342.76, nhãn hiệu SUFAT, trị giá 4.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Phạm Thanh L để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phạm Thanh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người làm chứng ông Phạm Giác Đ cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo đang có tiền sự do bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 03/01/2020, chấp hành xong ngày 08/5/2021. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 01 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng, xe mô tô biển số 65F1-342.76 đã được giao trả cho bị hại nên không đề nghị xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Phạm Thanh L khai nhận, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, khi đi bộ trên đường cộ nội đồng thuộc ấp L, xã K, huyện C, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 65F1-342.76 của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Tuyết N dựng trong vườn chuối, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo lén lút tháo dây điện ở cốp xe mô tô, khởi động máy chạy đến huyện P tìm mua ma túy để sử dụng, nhưng không mua được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, trên đường chạy xe mô tô về nhà, bị cáo gặp ông Nguyễn Văn Mười L1 và được ông L1 hỏi việc bị cáo lấy trộm xe của ông T, bà N thì bị cáo thừa nhận. Do sợ bị bị hại đánh nên bị cáo đưa xe mô tô biển số 65F1-342.76 cho ông L1 nhờ trả cho ông T, bà N. Bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 14/9/2022, do thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật nên bị cáo đến Công an xã K, huyện C đầu thú.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 14/9/2022 do Công an xã K, huyện C lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/9/2022 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Tuyết N về việc ông T điều khiển xe mô tô chở bà N đến khu vực ấp L, xã K, dựng xe trong vườn chuối rồi đi vào đất rẫy vào khoảng 06 giờ ngày 04/9/2022. Sau đó, ông T được ông Lê Thanh H điện thoại cho biết thấy người thanh niên lạ điều khiển xe mô tô biển số 65F1-342.76 của ông T, bà N. Ông T đến vị trí đậu xe mô tô trước đó thì phát hiện bị mất xe mô tô biển số 65F1-342.76; lời khai của ông Nguyễn Thanh T1, ông Lê Thanh H (cậu của ông T), ông Nguyễn Văn Mười L1 về việc ông T1 thấy bị cáo điều khiển xe mô tô giống xe mô tô của ông T nên thông tin cho ông L1 biết vào khoảng 09 giờ 00 ngày 04/9/2022 rồi ông T1 đi hỏi ông T có mất xe không. Một lúc sau, ông H đến, ông L1 cho ông H biết việc ông T1 thấy bị cáo điều khiển xe mô tô giống xe mô tô của ông T. Ông H nhờ ông L1 tìm bị cáo giúp. Ông L1, ông T1 điều khiển xe mô tô tìm bị cáo nhưng không gặp. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, ông L1 gặp bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65F1-342.76 nên hỏi thì bị cáo thừa nhận lấy trộm xe mô tô của ông T. Do được bị cáo nhờ trả lại xe mô tô biển số 65F1-342.76 cho bị hại nên ông L1 điều khiển xe mô tô biển số 65F1-342.76 đến gặp ông H rồi cùng ông H trả xe cho ông T, bà N.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô biển số 65F1-342.76.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 29/9/2022 của Công an huyện C, xe mô tô biển số 65F1-342.76 do ông Trần Hữu C đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông C khai đã bán xe mô tô biển số 65F1-342.76 cho người lạ ở huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2018, chưa sang tên chủ sở hữu. Ông T, bà N khai đã mua xe mô tô biển số 65F1-342.76 của ông Trần Hữu C, chưa sang tên chủ sở hữu. Cho nên, ông T, bà N là người quản lý, sử dụng hợp pháp xe mô tô biển số 65F1-342.76.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 65F1-342.76 của bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG.TTHS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, 01 xe mô tô biển số 65F1-342.76, nhãn hiệu SUFAT, trị giá 4.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông T, bà N là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì háms lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt do bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng vào ngày 03/01/2020; chấp hành xong ngày 08/5/2021. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông T, bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Cho nên, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số 65F1-342.76 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Phạm Thanh L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/9/2022 (*ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thanh L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Tuyết N, ông Nguyễn Văn T, ông Trần Hữu C là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới =;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Thái Chí Bình**